

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG



**QUY TRÌNH
THỦ TỤC TRÌNH PHÊ DUYỆT KHÁNG NGHỊ HÀNG
HẢI**

MÃ SỐ	:	QT.QLKCHT.11
LẦN BAN HÀNH	:	04
NGÀY BAN HÀNH	:	01/07/2026

An Giang, năm 2026

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THỦ TỤC TRÌNH PHÊ DUYỆT KHÁNG NGHỊ HÀNG HẢI	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 04
		Ngày ban hành: 01/07/2026

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	NGUYỄN PHƯƠNG HUỲNH	HỒ THANH SANG	TRẦN VĂN TÀI
Chữ ký		 	
Chức vụ	Trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng	Phó Giám đốc	Giám đốc

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH		Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
	THỦ TỤC TRÌNH PHÊ		Lần ban hành 04
	DUYỆT KHÁNG NGHỊ HÀNG HẢI		Ngày ban hành: 01/07/2026

LÝ LỊCH SỬA ĐỔI			
Ngày tháng	Trang, dòng sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Lần ban hành
01/07/2026	Trang bìa	Lần ban hành: 04, ngày ban hành: 01/07/2026, năm 2026	04
01/07/2026	Trang số 4	3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN - Thông tư số 06/2026/TT-BXD ngày 13/12/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận tỉnh An Giang, tỉnh Cà Mau và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang, có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 04 năm 2026;	04

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định thống nhất biểu mẫu, trình tự thủ tục trình phê duyệt kháng nghị hàng hải thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ nghiệp vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục, tạo thuận lợi tối đa cho các tổ chức và cá nhân liên quan.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng cho Phòng, Đại diện Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang, người làm thủ tục và các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện thủ tục trình phê duyệt kháng nghị hàng hải thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ Luật hàng hải Việt Nam được Quốc hội thông qua Luật số 95/2015/QH13 ban hành ngày 25/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2017;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về Quản lý hoạt động hàng hải, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2017;
- Thông tư số 30/2016/TT-BGTVT ngày 28/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về trình tự, thủ tục xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải;

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THỦ TỤC TRÌNH PHÊ DUYỆT KHÁNG NGHỊ HÀNG HẢI	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 04
		Ngày ban hành: 01/07/2026

- Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về phí, lệ phí hàng hải và Biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2017

- Thông tư số 06/2026/TT-BXD ngày 13/12/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận tỉnh An Giang, tỉnh Cà Mau và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang, có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 04 năm 2026;

- Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây dựng Quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa

- Người làm thủ tục: là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được uỷ quyền.

- Trục ban cảng vụ: là nhân viên Cảng vụ hàng hải Kiên Giang tại nơi tiến hành thủ tục, chịu trách nhiệm tiếp nhận, tham mưu, giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển.

- Người có thẩm quyền là Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang hoặc người được Giám đốc uỷ quyền.

4.2 Chữ viết tắt

- NĐ58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

- CVHHKG: Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang;

- TT/BXD: Thông tư/ Bộ Xây dựng;

- TT/BGTVT: Thông tư/ Bộ Giao thông vận tải;

- NĐ/CP: Nghị định/ Chính phủ;

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THỦ TỤC TRÌNH PHÊ DUYỆT KHÁNG NGHỊ HÀNG HẢI	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 04
		Ngày ban hành: 01/07/2026

5. NỘI DUNG

5.1	Cơ sở pháp lý		
	- Thông tư số 30/2016/TT-BGTVT ngày 28/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về trình tự, thủ tục xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải.		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Các giấy tờ phải nộp:		
	- Kháng nghị hàng hải (02 bản); - Nhật ký của tàu thuyền có liên quan đến vụ việc (01 bản); - Bản trích sao hải đồ liên quan đến vụ việc (trừ trường hợp tai nạn, sự cố xảy ra khi tàu thuyền đang neo đậu tại cảng biển) (01 bản);	X	X X
	Các giấy tờ phải xuất trình:		
	- Các Nhật ký liên quan đến vụ việc.	X	
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	Không quá 01 giờ		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	+ Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng - Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang + Khu vực Hòn Chông, Bình Trị: Văn phòng Đại diện Hòn Chông + Khu vực An Thới, Dương Đông: Văn phòng Đại diện Phú Quốc + Khu vực Hà Tiên: Văn phòng Đại diện Hà Tiên + Khu vực Cà Mau: Văn phòng Đại diện Cà Mau		

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI KIÊN GIANG	QUY TRÌNH THỦ TỤC TRÌNH PHÊ DUYỆT KHÁNG NGHỊ HÀNG HẢI	Mã hiệu: QT.QLKCHT.11
		Lần ban hành 04
		Ngày ban hành: 01/07/2026

	+ Khu vực Bạc Liêu: Văn phòng Đại diện Bạc Liêu			
5.6	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận và Kiểm tra hồ sơ	Trực ban Cảng vụ	Không quá 01 giờ	
Bước 2	Xác nhận kháng nghị hàng hải	Người có thẩm quyền		
Bước 3	Nộp Phí	Trực ban Cảng vụ		
Bước 3	Lưu hồ sơ	Trực ban Cảng vụ		

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Kháng nghị hàng hải
2	Nhật ký của tàu thuyền có liên quan đến vụ việc
3	Bản trích sao hải đồ liên quan đến vụ việc (trừ trường hợp tai nạn, sự cố xảy ra khi tàu thuyền đang neo đậu tại cảng biển)
Hồ sơ được lưu tại đơn vị làm thủ tục theo quy định.	